Đại Kinh Māluṅkyā (Mahāmāluṅkya Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

64. ĐẠI KINH MÃLUNKYA (Mahãmãlunkya SuttdỶ

129. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sâvatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anãthapindika.

Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:
Này các Tỷ-kheo!
- Bạch Thế Tôn.
Những vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:
—Này các Tỷ-kheo, các ông có thọ trì năm hạ phần kiết sử do Ta giảng dạy không?

Được nghe nói vậy? Tôn giả Mãluốkyaputta bạch Thế Tôn:
Con có thọ trì năm hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng dạy.
Năm hạ phần kiết sử do Ta giảng dạy, này Mãluồkyaputta, ông thọ trì như thế nào? 2 là hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng Bạch Thế Tôn, con thọ trì thân kiến1 dạy. Bạch Thế Tôn? con thọ trì nghi là hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng dạy. Bạch Thế Tôn, con thọ trì giới cấm thủ là hạ phàn kiết sử do Thế Tôn giảng dạy. Bạch Thế Tôn, con thọ trì dục tham là hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng dạy. Bạch Thế Tôn, con thọ trì sân là hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng dạy.

Như vậy, bạch Thế Tôn, con thọ trì năm hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng dạy. Này Mãlunkyaputta, vì vấn đề gì [hay vì ai] ông thọ trì năm hạ phần kiết sử này do Ta giảng dạy? Này Mãluồkyaputta, có phải các tu sĩ ngoại đạo cật vấn ông với ví dụ này về đứa con nít:3 "Này Mãluốkyaputta, nếu một đứa con nít ngây thơ đang nằm ngửa không có tự thân, thời từ đâu nó có thể khởi lên thân kiến? Thân kiến tùy miên thật sự sống tiềm tàng trong nó. Này Mãluỏkyaputta, nếu một đứa con nít ngây thơ, đang nằm ngửa không có các pháp (dhammã), thời từ đâu nó có thể khởi lên nghi hoặc đối với các pháp? Nghi tùy miên thật sự sống tiềm tàng trong nó. Này Mãluỏkyaputta, nếu một đứa con nít ngây

12iệm M I. 349; A. IV. 422; V. 342. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Ngũ hạ phần kiết kinh (r.01.0026.205.0778c09). - - 2 Sakkãyadỉtthỉ. Xem M. L 300. 3 MI. 459.

thơ đang nằm ngửa không có giới, thời từ đâu nó có thể khởi lên giới cấm thủ trong các giới? Giới câm thủ tùy miên thật sự sông tiêm tàng trong nó. Này Mãluốkyaputta, nếu một đứa con nít ngây thơ đang nằm ngửa không có những dục, thời từ đâu nó có thể khởi lên lòng dục tham trong các dục? Dục tham tùy miên thật sự sông tiêm tàng trong nó. Này Mãluồkyaputta, nêu một đứa con nít ngây thơ đang nằm ngửa không có các

loài hữu tình, thời từ đâu nó có thể khởi lên lòng sân đối với các loài hữu tình? Sân tùy miên thật sự sống tiềm tàng trong n6." Này Mãlunkyaputta, có phải các tu sĩ ngoại đạo cật vấn ông với ví dụ này về đứa con nít?

Được nghe nói vậy? Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn:
Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời; bạch Thiện The, nay đã đến thời để Thế
Tôn thuyết giảng năm hạ phần kiết sử. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết giảng, các
Tỷ-kheo sẽ thọ trì.
—Vậy Ananda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau: 130. - Ở đây, này Ãnanda, có kẻ vô văn phàm phu, không đến yết kiến các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, khôn^ tu tập pháp các bậc Thánh, không đến yết kiến các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, sống với tâm bị triên phược bởi thân kiến, bị chi phoi bởi thân kiến và không như thật tuệ tri sự xuất ly thân kiến đã khởi lên. Thân kiến này của vị ấy kiên cố5 không được nhiếp phục5 trở thành một hạ phần kiết sử. Vị ấy sống với tâm bị nghi hoặc triền phược, bị nghi hoặc chi phối, và không như thật tuệ tri sự xuất ly nghi hoặc đã khởi lên. Nghi hoặc này của vị ấy kiên cố9 không được nhiếp phục, trở thành một hạ phần kiết sử. Vị ấy sống với tâm bị giới cấm thủ triền phược? bị giới cấm thủ chi phối và không như thật tuệ tri sự xuất ly gi&i cấm thủ đã khởi lên. Giới cấm thủ này của vị ấy kiên cố, không được nhiep phục, trở thành một hạ phần kiết sử. Vị ấy sống với tâm bị dục tham triền phược? bị dục tham chi phối và không như thật biết sự xuất ly dục tham đã khởi lên. Dục tham này của vị ấy kiên cố, không được nhiếp phục, trở thành một hạ phần kiết sử. Vị ẩy sống với tâm bị sân triền phược5 bị sân chi phối và không như thật tuệ tri sự xuất ly sân đã khởi lên. Sân này của vị ấy kiên cố? không được nhiếp phục, trở thành một hạ phần kiết sử. 131. Và này Ãnanda, có vị đa văn Thánh đệ tử, đến yết kiến các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đến yết kiến các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân, sống với tâm không bị thân kiến triền phược? không bị thân kiến chi phối, và vị này như thật tuệ tri sự xuất ly thân kiến đã khởi lên. Thân kiến này của yị ấy với tùy miên được đoạn trừ. Vị này sống với tâm không bị nghi hoặc triền phược, không bị nghi hoặc chi phối, và vị này như thật tuệ tri sự xuất ly nghi

hoặc đã khởi lên. Nghi hoặc này của vị ấy với tùy miên được đoạn trừ. Vị ấy sống với tâm không bị giới cấm thủ triền phược, không bị giới cấm thủ chi phối5 và vị này như thật tuệ tri sự xuất ly giới cấm thủ đã khởi lên. Giới cấm thủ của vị ấy với tùy miên được đoạn trừ. Vị này sống với tâm không bị dục tham triền phược? không bị dục tham chi phối, và vị này như thật tuệ tri sự xuất ly dục tham đã khởi lên. Dục tham này của vị ấy với tùy miên được đoạn trừ. Vị này sống với tâm không bị sân triền phược5 không bị sân chi phối, và vị này như thật tuệ tri sự xuất ly sân đã khởi lên. Sân này của vị ây với tùy miên được đoạn trừ. 132. Này Ãnanda, con đường nào? lộ trình nào đưa đến sự

đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nếu không thực hành con đường ấy, 1 trình ấy, nhimg năm hạ phân kiết sử được biết rõ? hay được thấy rõ? hay được đoạn trừ, sự tình như vậy không xảy ra. Ví như, này Ãnanda, đối với một cây lớn đứng thẳng có lõi cây5 nêu người ây không đẽo vỏ trong, không đẽo giác cây5 nhưng vân có thê đẽo được lõi cây,4 sự tình này không xảy ra. Cũng vậy, này Ãnanda, con đường nào5

lộ trình nào đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử? nếu không thực hành con đường ấy, I trình ấy, nhưng năm hạ phần kiết sử sẽ được biết rõ, hay sẽ được thấy rõ5 hay sẽ được đoạn trừ, sự tình như vậy không xảy ra. Và này Ãnanda, con đường nào, lộ trình nào đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử5 nếu thực hành con đường ấy? lộ trình ấy, thời năm hạ phần kiết sử sẽ được biết rõ9 hay sẽ được thấy rõ5 hay sẽ được đoạn trừ, sự tình như vậy xảy ra. Ví như, này Ãnanda, đối với một cây lớn đứng thẳng có lõi cây, nếu người ấy sau khi đẽo vỏ trong, sau khi đẽo giác cây, thời sẽ đẽo được lõi cây, sự tình này xảy ra. Cũng vậy, này Ananda, con đường nào, lộ trình nào đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, nếu thực hành con đường ấy, đạo lộ ấy5 thời năm hạ phần kiết sử sẽ được biết rõ, hay sẽ được thấy rõ? hay sẽ được đoạn diệt, sự tình như vậy xảy ra. Này Ãnanda, ví như sông Hằng? nước đầy tràn, con quạ có thể uống được. Rồi một người ốm yếu đi đến và nghĩ như sau: "Sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, với tay của ta, ta sẽ đến bờ bên kia an toàn.,, Nhưng người ấy không thể sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, với tay của người ấy5 đến được bờ bên kia an toàn. Cũng vậy5 này Ãnanda, bất cứ ai, khi được giảng pháp để đoạn trừ thân kiến? nếu tâm của vị ấy không thích thú, không hoan hy, không có định tinh, không có giải thoát, thời vị ấy cần phải được xem là giống người ốm yếu kia. Này Ãnanda, ví như sông Hằng, nước lớn, đầy tràn, con quạ có thể uống được. Rồi một người lực sĩ đi đến và nghĩ như sau: "Sau khi lội cắt nganệ dòng sông Hằng, với tay của ta, ta sẽ đên bờ bên kia an toàn.” Người ây có thê sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng với tay của người ấy, đến được bờ bên kia an toàn. Cũng vậy, này Ananda, bât cứ ai, khi được giảng pháp để được đoạn trừ thân kiến, nếu tâm của vị ấy thích thú, hoan hỷ? có định tĩnh, có giải thoát, thời vị ấy được xem là giống như người lực sĩ kia. 133. Và này Ãnanda, thế nào là con đường, thế nào là lộ trình đưa đến sự

4 MA. III. 145 giải thích rằng cắt vỏ cây như chứng đạt, cắt giác cây như quán, cắt lõi cây như con đường.

đoạn trừ năm hạ phần kiết sử? Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo do viễn ly các sanh y (upadhiviveka),5 do đoạn trừ các bất thiện pháp, do làm cho an tịnh thân thô ác hành một cách toàn diện9 ly dục, ly bất thiện pháp? chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị này chánh quán mọi sắc pháp, thọ pháp, tưởng pháp5 hành pháp, thức pháp là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên5 như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch5 như phá hoại, là không, là vô ngã.67Vị này giải thoát tâm khỏi các pháp ấy. Sau khi giải thoát tâm khỏi các pháp ấy, vị ấy tập trung tâm vào bất tử giới (amatadhãtu) và nghĩ rằng: “Dây là tịch tịnh, đây là vi diệu, tức là sự an chỉ tất cả hành5 sự xả ly tất cả sanh y, sự ái diệt, vô

tham, đoạn diet, Niết-bàn."7 Nếu an trú vững chắc ở dây, vị này đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc. Nếu vị ấy không đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc, thời do sự tham pháp? hỷ pháp của mình, thời do sự đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, nhập Niết-bàn ở dấy, không phải trở lui đời này nữa. Này Ãnanda, đây là con đường, đây là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phàn kiết sử. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư... Vị này chánh quán mọi sắc pháp? thọ pháp, tưởng pháp, hành pháp, thức pháp là vô thường... (như trên)... không phải trở lui đời này nữa. Này Ãnanda, đây là con đường, đây là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, vị Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hu không là vô biên,\ chứng và trú Hư không vô biên xứ. Vị này chánh quán mọi sắc pháp, thọ pháp, tưởng pháp, hành pháp, thức pháp là vô thường... (như trên)... không phải trở lui đời này nữa. Này Ãnanda, đây là con đường, đây là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt lên mọi Hư không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biOn", chưng và trú Thức vô biên xứ... (như trên)... vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vị này chánh quán mọi sắc pháp, thọ pháp, tưởng pháp, hành pháp, thức pháp là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên? như điêu bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã. Vị này giải thoát tâm khỏi các pháp ấy. Sau khi giải thoát tâm khỏi các pháp ây, vị ây tập trung vào bất tử giới và nghi rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là vi diệu, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự xả ly tất cả sanh y, sự ái diệt, vô tham, đoạn diệt, Niết-bàn.^ Nếu an trú vững chắc ở dây, vị này đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc. Neu vị

5 Upadhi: Sanh y, tức là sự tham ái hay sự ràng buộc vào sự sanh ra và cuộc sống. 6 MA. III. 146: Khổ tướng cỏ 6, vô thường tướng có 2, sự hoại diệt (paỉoka) và vô ngã tướng có 3 (biến dịch, không, vô ngã). 7M.L 136.

L r e ây không đạt đên sự đoạn tận các lậu hoặc, thời do sự tham pháp, hỷ pháp của mình, do sự đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sanh, nhập Niết-bàn ở dấy, kh6ng phải trở lui đời này nữa; Này Ãnanda, đây là con đường, đây là lộ

trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Bạch Thế Tôn, nếu đây là con đường, đây là lộ trình đưa đến sự đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, thời do hành trì như thế nào mà một số vị Tỷ-kheo chứng

Tâm giải thoát, một số chứng Tuệ giải thoát?8
Ở đây, này Ãnanda, Ta nói rằng do sự sai khác về căn tánh.
Thế Tôn thuyết giảng như vậy? Tôn giả Ãnanda hoan hỷ tín thọ lời Thế
Tôn dạy.

8 Một vị Tỷ-kheo tu theo Chỉ, nếu tu tập pháp chính là Nhất tâm, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là thành tựu Tâm • ? • fJ 1 . A 4 J A 1 r 1 r 1 1 y rn Ạ • TI •> 11 - Ạ 4. . . • 1 ĩ > 1 J rn A • 9 • ji f J iai thoát; nhưng nêu tu tập pháp chính la Tuệ quán, vị Ty-kheo ây được gọi là thành tựu Tuệ giải thoát. Một vị Tỷ-kheo tu theo Quán, nếu tu tập pháp chính là Tuệ quán, vị ấy được gọi là thành tựu Tuệ giải thoát; nhưng neu tu tập pháp chình là Nhất tâm, vị ay được gọi là thành tựu Tâm giai thoát. Hai vị đại đệ tử chứng quả A-la-hán, nhơ tu tập Chỉ và Quán: Sãriputta được xem là vị thành tựu Tuệ giải thoát, còn Moggallãna la vị thành tựu Tâm giải thoát. Xern MA. III. 147-48.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.